TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **60** /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 30/8/2017
V/v: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

Yên Thành, ngày 30 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Phạm Văn Giang.**
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Sỹ Tố.
2. Ông Nguyễn Văn Dũng.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Bá Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Nam – kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số **197**/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **96**/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị S – sinh năm 1987.
Địa chỉ cư trú: xóm T, xã T, huyện Yên Thành, Nghệ An.
2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn Đ – sinh năm 1985.
Hộ khẩu thường trú: xóm T, xã T, huyện Yên Thành, Nghệ An.
Nơi ở hiện tại: xóm C, xã T, huyện Yên Thành, Nghệ An.
(Các Đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 04/7/2017, tại bản tự khai và tại các biên bản hòa giải nguyên đơn chị Phạm Thị S trình bày: Chị và anh Hoàng Văn Đ kết hôn vào ngày 11/6/2007, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã T, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Sau ngày kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu: do anh Đ thường xuyên bài bạc, rượu chè, chửi bới xúc phạm chị, thiếu sự quan tâm chăm sóc cho gia đình. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình cùng chính quyền địa phương hòa giải nhưng không đem lại kết quả gì. Vợ chồng đã sống ly

thân từ năm 2010 cho đến nay, cắt đứt mọi quan hệ về tình cảm. Chị S xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ được nữa, nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Thị Linh C - sinh ngày 06/01/2008. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 19/7/2017, tại các biên bản hòa giải, bị đơn anh Hoàng Văn Đ trình bày: anh thừa nhận về thời gian và điều kiện kết hôn đúng như chị S đã khai. Trước khi kết hôn hai bên có quá trình tìm hiểu lẫn nhau, tự nguyện không ai lừa dối ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho tới nay, trong cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, tuy nhiên do chị S có thời gian đi làm ăn xa nên thực tế vợ chồng đã không sống chung với nhau từ năm 2010 cho đến nay, anh thấy phần nào vẫn còn tình cảm với chị S nên anh xin được đoàn tụ.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 1 con chung đúng như chị S trình bày ở trên. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì anh cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

**** Về tố tụng:*** Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

****Về nội dung vụ án:***

Xét hôn nhân giữa chị S và anh Đ là hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Song qua xem xét thực tế thì thấy rằng cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra và đã thực sự trầm trọng là có thực, bởi hai bên đã sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay, không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau nữa. Anh Đ cho rằng trong cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn là hoàn toàn không chính xác, nguyện vọng của anh Đ là xin được đoàn tụ, nhưng xét thấy gia đình hai bên và Tòa án đã kiên trì khuyên bàn, hòa giải đoàn tụ rất nhiều lần nhưng không thành, chị S vẫn kiên quyết xin được ly hôn. Xét đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng để hàn gắn đoàn tụ là không thể. Việc chị S yêu cầu ly hôn anh Đ là có căn cứ cần được chấp nhận.

Về con chung: Chị S, anh Đ có 01 con chung là Hoàng Thị Linh C - sinh ngày 06/01/2008. Ly hôn, chị S và anh Đ đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét nguyện vọng được nuôi con của hai bên là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với đạo đức và pháp luật.

Song có thể thấy rằng cháu C có phần lớn thời gian ở với chị S, do chị S nuôi dưỡng từ nhỏ và hiện tại đang ở với chị S. Chị S có nguồn thu nhập ổn định, có thể đảm bảo cho cháu C phát triển đầy đủ về mọi mặt. Hơn nữa cháu C là con gái, đang trong độ tuổi phát triển về tâm sinh lý, ở với mẹ sẽ tốt hơn cho con về sinh hoạt trong cuộc sống. Mặt khác, cháu C cũng có nguyện vọng thiết tha được ở với mẹ, điều này thể hiện tại biên bản lấy lời khai vào ngày 24/7/2017 và tại tại phiên tòa cháu C trình bày nếu bố mẹ ly hôn thì cháu xin được ở với mẹ, việc cháu xin ở với mẹ là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Do đó việc giao con chung cho chị S tiếp tục nuôi dưỡng là cần thiết, phù hợp quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị S, anh Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị S phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát có ý kiến và thống nhất: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký cụ thể như sau: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện các quy định tại điều 203 BLTTDS năm 2015. Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ tranh chấp. Việc chấp hành theo pháp luật tố tụng dân sự của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn, bị đơn đã tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, lấy lời khai của các Đ sự và việc làm rõ các tình tiết vụ án đúng quy định. Tại phiên Tòa Thẩm phán, HĐXX và Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án.

Với các tài liệu do Đ sự cung cấp và thẩm phán thu thập có tại hồ sơ vụ án đủ cơ sở giải quyết vụ án. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 28 BLTTDS, điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân & Gia đình.

Xử: cho chị Phạm Thị S được ly hôn anh Hoàng Văn Đ

Về con chung: Giao con chung là Hoàng Thị Linh C - sinh ngày 06/01/2008 cho chị Phạm Thị S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ.

Anh Đ con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

-Về án phí: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc chị Phạm Thị S phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, án phí của chị S được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại C cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002250 ngày 06/7/2017. Chị S đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án lên Toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M.Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKS cùng cấp
- THA hình sự;
- THA Dân sự;
- đương sự
- Tòa án tỉnh
- Lưu hồ sơ.

Phạm Văn Giang